**Mẫu số 3.4**
**Mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp,**

**quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC……-----------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số:       / |   |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP HÀNG NĂM
VỀ TÌNH TRẠNG BẢO TỒN CÁC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC
ƯU TIÊN BẢO VỆ TẠI CƠ SỞ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

**1. Thông tin chung về cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

- Tên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

- Tên người đại diện, chức vụ (đối với tổ chức):

- Địa chỉ liên hệ:

- Điện thoại:                                  Fax:                          E-mail:

**2. Tình hình quản lý, vận hành cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

2.1. Tổng quan chung về công tác quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

2.2. Tình hình hoạt động cụ thể của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

(Lưu ý nêu đầy đủ nội dung hoạt động của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học như tiếp nhận, cách ly, gây nuôi, tái thả, lưu giữ, bảo quản mẫu vật, nguồn gen, trao đổi, xử lý cá thể chết, công tác giám sát, phối hợp với các cơ quan....cung cấp các thông tin giải trình về những thay đổi tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh so với kỳ báo cáo hoạt động ban đầu hoặc kỳ báo cáo trước đây).

**3. Tình hình tài chính của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

3.1. Tổng kinh phí chi cho các hoạt động của cơ sở (quản lý, nhân sự, kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng, mua sắm trang thiết bị, điều trị thú y, bảo quản, lưu giữ, xử lý động vật chết...; và chi phí hoạt động chung của cơ sở (điện, nước...)

3.2. Tổng nguồn tài chính của cơ sở (từ ngân sách nhà nước, tư nhân, huy động tài trợ, nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ của cơ sở (nếu có)...)

**4. Tình trạng các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở**

**4.1. Đối với động vật**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ** | **Số lượng loài, cá thể được nuôi, trồng, cứu hộ, lưu giữ tại cơ sở** | **Số lượng cá thể được sinh sản tại cơ sở** | **Số lượng loài, cá thể mới được tiếp nhận tại cơ sở** | **Số lượng loài, cá thể được chuyển đi khỏi cơ sở** | **Số lượng loài và cá thể được cứu hộ** | **Số cá thể được tái thả lại tự nhiên**(đối với cơ sở cứu hộ) | **Số lượng loài, cá thể bị chết tại cơ sở** | **Phương án xử lý các loài và cá thể bị chết tại cơ sở** | **Tổng số cá thể hiện có** | **Ghi chú** |
| Tên Việt Nam | Tên khoa học | Cá thể đực | Cá thể cái | Cá thể non | Cá thể già | Cá thể trưởng thành |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 4 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

**4.2. Đối với thực vật, giống, nguồn gen và mẫu vật di truyền**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên loài** | **Số lượng đề nghị nuôi trồng, lưu giữ nguồn gen, mẫu vật di truyền tại cơ sở** | **Tổng số lượng** | **Số lượng cá thể/mẫu vật được nuôi trồng, nhân giống tại cơ sở** | **Số lượng loài, cá thể/mẫu vật mới được tiếp nhận tại cơ sở** | **Số lượng cá thể được trồng lại tự nhiên/trao đổi** | **Số lượng cá thể/mẫu vật bị chết/hỏng khi nuôi trồng, lưu giữ** | **Phương án xử lý cá thể/mẫu vật bị chết/hỏng tại cơ sở** | **Ghi chú** |
| Tên Việt Nam | Tên địa phương (nếu có) | Tên khoa học | Nuôi trồng | Nguồn gen | Mẫu vật |
| **I** | **Thực vật (bao gồm nấm lớn)** |  |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **II** | **Vi sinh vật và vi nấm** |  |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **III** | **Nguồn gen của loài/Mẫu vật di truyền** |  |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

**5. Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị**

5.1. Khó khăn, vướng mắc.

5.2. Đề xuất và kiến nghị.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Như trên;- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...;- Bộ Tài nguyên và Môi trường;- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- ……- Lưu. | ……., ngày…….tháng…….năm…....(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (\*))  |

**Ghi chú:**

(\*) Chỉ đóng dấu trong trường hợp chủ dự án là pháp nhân.